

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 299 /BC-UBND

Quảng Trị, ngày 20 tháng 11 năm 2024

### BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2024 và dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn, chi ngân sách địa phương (NSĐP) năm 2024 và dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSĐP năm 2025 như sau:

#### Phần thứ nhất

#### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

Thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 101/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSĐP năm 2024; số 102/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 về phân bổ NSĐP năm 2024; số 83/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh năm 2024 lĩnh vực quốc phòng - an ninh; UBND tỉnh ban hành các Quyết định: số 3018/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 về giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024 cho các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; số 3019/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 về giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024 cho các huyện, thành phố, thị xã; số 2657/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh năm 2024, lĩnh vực quốc phòng - an ninh.

Với quyết tâm phấn đấu đạt mức cao nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2024. Ngay từ đầu năm, các cấp, các ngành, địa phương đã phối hợp chặt chẽ công tác thu ngân sách, thực hiện các biện pháp quản lý thuế, động viên và phát triển nguồn thu; tăng cường cải cách hành chính, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ chính sách pháp luật về thuế; khẩn trương tổ chức đấu giá đất, cho thuê đất và tăng cường thu kịp thời các khoản thu từ đất vào NSNN;... UBND tỉnh đã cùng các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn; tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương; chủ động triển khai đồng bộ, hiệu quả nhiều giải pháp nhằm phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; điều hành thu, chi NSNN theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, linh hoạt, chủ động trong điều kiện nguồn lực NSĐP có hạn.

Trên cơ sở kết quả thực hiện dự toán thu, chi NSNN 10 tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh thực hiện đánh giá và báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện dự toán

thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP năm 2024 và dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP năm 2025 như sau:

## I. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU NSNN NĂM 2024

### 1. Kết quả thực hiện dự toán thu NSNN đến ngày 31/10/2024

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến ngày 31/10/2024: 3.750,135 tỷ đồng/DT 3.901 tỷ đồng, đạt 96,1% dự toán địa phương và 96,3% dự toán Trung ương, bằng 127% cùng kỳ năm 2023; Trong đó:

- **Thu nội địa:** 2.798,397 tỷ đồng/DT 2.951 tỷ đồng, đạt 94,8% dự toán địa phương và đạt 95% dự toán Trung ương, bằng 134,9% cùng kỳ năm 2023; Trong đó:

+ Ngân sách địa phương hưởng: 2.602,074 tỷ đồng/DT 2.765,9 tỷ đồng, đạt 94,1% dự toán địa phương và đạt 94,2% dự toán Trung ương, bằng 136,8% cùng kỳ năm 2023. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì thu NSDP đưa vào cân đối là 1.860,568 tỷ đồng/DT 1.920,9 tỷ đồng, đạt 96,9% dự toán địa phương, đạt 96,9% dự toán Trung ương, bằng 113,8% cùng kỳ năm 2023.

+ Ngân sách cấp tỉnh hưởng: 1.463,784 tỷ đồng/DT 1.634,08 tỷ đồng, đạt 89,6% dự toán địa phương. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thu nội địa ngân sách cấp tỉnh hưởng: 1.219,648 tỷ đồng/DT 1.230,83 tỷ đồng, đạt 99,1% dự toán địa phương, bằng 114,4% cùng kỳ năm 2023.

#### \* Kết quả thực hiện một số khoản thu trong cơ cấu thu nội địa:

- Thu từ DNNN trung ương: 137,099 tỷ đồng/DT 230 tỷ đồng, đạt 60% so với dự toán Trung ương và dự toán HEND tỉnh giao, bằng 90% so với cùng kỳ năm 2023.

- Khu vực DNNN địa phương: 47,689 tỷ đồng/DT 45 tỷ đồng, đạt 106% so với dự toán Trung ương và dự toán HEND tỉnh, bằng 130% so với cùng kỳ năm 2023.

- Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài: 36,261 tỷ đồng/DT 45 tỷ đồng, đạt 81% so với dự toán Trung ương và dự toán HEND tỉnh giao, bằng 116% so với cùng kỳ năm 2023.

- Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 975,158 tỷ đồng/DT 1.019 tỷ đồng, đạt 96% so với dự toán Trung ương và dự toán HEND tỉnh giao, bằng 119% so với cùng kỳ năm 2023. Số thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh vượt dự toán và tăng trưởng so với cùng kỳ 2023 chủ yếu do Công ty TNHH Vận hành Retail 6 tháng đầu năm nộp ngân sách 67 tỷ đồng, tăng 57,6 tỷ đồng so với cùng kỳ (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng bất động sản), Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Trị nộp NSNN tăng 31 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023...

- Thuế thu nhập cá nhân: 135,120 tỷ đồng/DT 155 tỷ đồng, đạt 87% so với dự toán Trung ương và dự toán HEND tỉnh giao, bằng 117% so với cùng kỳ năm 2023; chủ yếu là thu nhập từ tiền lương tiền công, thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản tăng trưởng khá so với năm 2023 do thị trường bất động sản đã có dấu hiệu dần hồi phục.

- Thuế bảo vệ môi trường: 204,727 tỷ đồng/DT 192 tỷ đồng, đạt 107% so với dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 124% so với cùng kỳ năm 2023.

- Lệ phí trước bạ: 155,835 tỷ đồng/DT 140 tỷ đồng, đạt 111% so với dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 128% so với cùng kỳ năm 2023, chủ yếu là lệ phí trước bạ ô tô, xe máy: 141 tỷ đồng.

- Thu phí, lệ phí: 110,964 tỷ đồng/DT 80 tỷ đồng, đạt 139% so với dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 131% so với cùng kỳ năm 2023. Chủ yếu là thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong lĩnh vực cửa khẩu (47 tỷ đồng) và lệ phí môn bài nộp vào đầu năm (12 tỷ đồng); các khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải và khoáng sản tăng so với cùng kỳ năm 2023.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước: 40,804 tỷ đồng/DT 18 tỷ đồng, đạt 227% so với dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 185% so với cùng kỳ năm 2023; Khoản thu này đến nay đã vượt cao so với dự toán HĐND tỉnh giao do năm 2024 phát sinh nguồn thu cấp quyền khai thác khoáng sản các mỏ đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công dự án cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ và đường tránh phía đông thành phố Đông Hà.

- Thu tiền thuê đất: 39,949 tỷ đồng/DT 33 tỷ đồng, đạt 121% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 64% so với cùng kỳ năm 2023<sup>1</sup>.

- Thu tiền sử dụng đất: 696,813 tỷ đồng<sup>2</sup>/DT 800 tỷ đồng, đạt 87% so với dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 312% so với cùng kỳ năm 2023.

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 44,693 tỷ đồng/DT 45 tỷ đồng, đạt 112% so với dự toán Trung ương, đạt 99 % dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 101% so với cùng kỳ năm 2023.

- Thu khác ngân sách: 137,741 tỷ đồng/DT 130 tỷ đồng, đạt 106% so với dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 88% so với cùng kỳ năm 2023. Chủ yếu là thu tiền phạt trong các lĩnh vực (92 tỷ đồng).

- **Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu:** 861,511 tỷ đồng/DT 950 tỷ đồng; đạt 90,7% dự toán địa phương, đạt 90,7% dự toán Trung ương và bằng 99% so với cùng kỳ 2023.

- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: Đảm bảo theo dự toán được giao.

## 2. Ước thực hiện thu NSNN năm 2024

Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện đến 31/12/2024: 4.360 tỷ đồng/DT 3.901 tỷ đồng, đạt 111,8% dự toán địa phương và 111,9% dự toán Trung ương, bằng 113,5% cùng kỳ năm 2023; Trong đó:

<sup>1</sup> Khoản thu này đạt tỷ lệ thấp so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu do năm 2023 phát sinh các khoản thu tiền thuê đất nộp 1 lần cho cả thời gian thuê.

<sup>2</sup> Tổng thu tiền sử dụng đất: 696,813 tỷ đồng/DT 800 tỷ đồng. Trong đó, cấp tỉnh thu: 173,2 tỷ đồng/DT 335 tỷ đồng, đạt 52% dự toán giao; cấp huyện thu: 523,613 tỷ đồng/DT 465 tỷ đồng, đạt 113% dự toán giao

- **Thu nội địa:** 3.287 tỷ đồng/DT 2.951 tỷ đồng, đạt 111,4% dự toán địa phương và đạt 111,6% dự toán Trung ương, bằng 117,9% cùng kỳ năm 2023; Trong đó:

+ Ngân sách địa phương hưởng: 3.066 tỷ đồng/DT 2.765,9 tỷ đồng, đạt 110,8% dự toán địa phương và đạt 111% dự toán Trung ương, bằng 119% cùng kỳ năm 2023. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì thu NSDP đưa vào cân đối là 2.166 tỷ đồng/DT 1.920,9 tỷ đồng, đạt 112,8% dự toán địa phương, đạt 112,8% dự toán Trung ương, bằng 106% cùng kỳ năm 2023.

+ Ngân sách cấp tỉnh hưởng: 1.710 tỷ đồng/DT 1.634,08 tỷ đồng, đạt 104,6% dự toán địa phương. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thu nội địa ngân sách cấp tỉnh hưởng: 1.410 tỷ đồng/DT 1.230,83 tỷ đồng, đạt 114,5% dự toán địa phương, bằng 102% cùng kỳ năm 2023.

- Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: 960 tỷ đồng/DT 950 tỷ đồng; đạt 101,1% dự toán địa phương, đạt 101,1% dự toán Trung ương và bằng 93,1% so với cùng kỳ 2023.

- Các khoản thu ủng hộ, đóng góp: 113 tỷ đồng.

## II. NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

### 1. Tình hình thực hiện dự toán chi NSDP đến ngày 31/10/2024

Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 31/10/2024 đạt: 8.496,99<sup>3</sup> tỷ đồng/DT 9.376,646 tỷ đồng bằng 91% dự toán địa phương, đạt 92% dự toán Trung ương, bằng 101% so với cùng kỳ năm trước; Trong đó:

a) Chi cân đối ngân sách: 5.757,861 tỷ đồng/DT 7.601,606 tỷ đồng đạt 76% dự toán địa phương, đạt 78% dự toán Trung ương, bằng 112% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi đầu tư phát triển: 815,718 tỷ đồng/DT 1.389,512 tỷ đồng, đạt 59% dự toán địa phương, đạt 63% dự toán Trung ương và bằng 104% cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên: 4.934,638 tỷ đồng<sup>4</sup>/DT 6.028,147 tỷ đồng, đạt 82% so với dự toán địa phương và 84% dự toán Trung ương, bằng 114% so với cùng kỳ năm trước. b) Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ ngân sách Trung ương hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho NSDP: 1.066,806 tỷ đồng/DT 1.570,368 tỷ đồng đạt 68% dự toán địa phương và 57% dự toán Trung ương.

### 2. Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2024

Tổng chi NSDP ước thực hiện: 13.912,602 tỷ đồng/DT 9.376,646 tỷ đồng đạt 148% dự toán địa phương, đạt 151% dự toán Trung ương, bằng 97% so với cùng kỳ năm trước; Trong đó:

a) Chi cân đối ngân sách: 8.238,644 tỷ đồng/DT 7.601,606 tỷ đồng đạt 108% dự toán địa phương, đạt 112% dự toán Trung ương, bằng 107% so với cùng kỳ năm trước.

<sup>3</sup> Tổng chi NSDP quản lý bao gồm chi chuyển nguồn, vốn kéo dài XDCB ngân sách tỉnh, huyện.

<sup>4</sup> Trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề đạt 81% dự toán; Sự nghiệp khoa học công nghệ đạt 77% dự toán; Sự nghiệp bảo vệ môi trường đạt 69% dự toán địa phương.

- Chi đầu tư phát triển: 1.769,485 tỷ đồng/DT 1.389,512 tỷ đồng, đạt 127% dự toán địa phương, đạt 136% dự toán Trung ương và bằng 105% cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên: 6.458,336 tỷ đồng /DT 6.028,147 tỷ đồng, đạt 107% so với dự toán địa phương và 109% dự toán Trung ương, bằng 108% so với cùng kỳ năm trước.

b) Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ ngân sách Trung ương hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương: 2.086,649 tỷ đồng/DT 1.570,368 tỷ đồng đạt 133% dự toán địa phương và 111% dự toán Trung ương, bằng 89% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó: Dự kiến chi thực hiện 03 chương trình mục tiêu Quốc gia 593,100 tỷ đồng/DT 731,188 tỷ đồng đạt 81% dự toán Trung ương và địa phương giao:

- + Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đạt 69% dự toán;
- + Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt 93% dự toán;
- + Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt 85% dự toán.

### **3. Tình hình vay và trả nợ các khoản vay năm 2024**

- Số dư nợ đến ngày 01/01/2024: 186,636 tỷ đồng (vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước: 186,635 tỷ đồng).

- Ước thực hiện vay năm 2024: 59,347 tỷ đồng (vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước: 59,347 tỷ đồng).

- Số nợ gốc phải trả trong năm 2024: 20,279 tỷ đồng.

- Số dư nợ ước đến ngày 31/12/2024: 225,704 tỷ đồng (vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước: 225,704 tỷ đồng).

### **III. ĐÁNH GIÁ NHIỆM VỤ THU CHI NGÂN SÁCH 10 THÁNG 2024 VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CUỐI NĂM 2024**

Thu NSNN trên địa bàn 10 tháng năm 2024 đạt được nhiều kết quả tích cực, tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách được điều hành, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, bám sát dự toán HĐND tỉnh đã giao, theo tiến độ thu ngân sách; bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương; đảm bảo cơ bản kinh phí hoạt động thường xuyên bộ máy, đáp ứng yêu cầu kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất và bố trí, bổ sung kinh phí cho một số dự án, nhiệm vụ phát sinh trong năm; đảm bảo chi trả kịp thời các chế độ chính sách về an sinh xã hội; điều hành dự phòng ngân sách theo quy định. Tuy nhiên, với quy mô thu NSDP các năm tiếp theo giảm so với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, ảnh hưởng lớn cân đối ngân sách hàng năm, việc đảm bảo nguồn bố trí các nhiệm vụ chi trong dự toán đầu năm; nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ ở một số lĩnh vực lớn chưa đáp ứng được; tỷ lệ giải ngân nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia còn thấp, đặc biệt là giải ngân nguồn vốn sự nghiệp các chương trình mục tiêu quốc gia; thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý đánh giá không đạt kế hoạch đề ra.

Để hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ dự toán ngân sách

trong thời gian còn lại năm 2024, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

### **1. Về thu ngân sách nhà nước**

- Quyết liệt thực hiện công tác thu NSNN, phấn đấu hoàn thành dự toán thu ở mức cao nhất để đảm bảo nguồn lực đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán, tăng thu ngân sách để tạo nguồn cải cách tiền lương và xử lý các nhiệm vụ phát sinh.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp quản lý thu, chống thất thu, thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào NSNN; giảm tỷ lệ nợ đọng thuế dưới mức quy định; tiếp tục nghiên cứu khai thác các nguồn thu còn dư địa, mở rộng cơ sở thu mới và kết hợp nuôi dưỡng nguồn thu.

### **2. Chi ngân sách**

- Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác trong nước, nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; dành nguồn lực phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai trong thời gian còn lại năm 2024 và các nhiệm vụ chi đột xuất, cấp bách phát sinh theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các công trình, dự án trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là vốn sự nghiệp 3 chương trình mục tiêu quốc gia đã được HĐND, UBND tỉnh quyết định điều chỉnh.

- Chủ động rà soát các khoản chi NSNN đã được bố trí trong dự toán năm 2024, dự kiến đến cuối năm 2024 không thể triển khai thực hiện hoặc phải cắt giảm để tiết kiệm chi, có văn bản báo cáo, gửi về cơ quan Tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

---

**Phần thứ hai**  
**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN,**  
**CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2025, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 -2027; Quyết định giao dự toán năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 151/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 152/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSDP năm 2022, ổn định đến năm 2025;

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện dự toán ngân sách 10 tháng, ước thực hiện cả năm 2024 và khả năng cân đối ngân sách; UBND tỉnh xây dựng dự toán thu NSNN, chi NSDP năm 2025 báo cáo HĐND tỉnh như sau:

**I. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2025: 4.965,255 tỷ đồng; trong đó:

**1. Dự toán thu nội địa**

Tổng thu nội địa năm 2025: 3.851 tỷ đồng, bằng 117% so với ước thực hiện năm 2024<sup>5</sup>; thu nội địa trừ thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế: 2.587 tỷ đồng tăng 109% so với ước thực hiện năm 2024; trong đó:

- Thu tiền sử dụng đất: 1.200 tỷ đồng (trong đó, thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh: 808 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất cấp huyện: 392 tỷ đồng).

- Thu xổ số kiến thiết: 58 tỷ đồng.

- Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế: 6 tỷ đồng.

**2. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**

Thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu: 1.100 tỷ đồng<sup>6</sup> (bằng dự toán Trung ương giao).

**3. Thu viện trợ không hoàn lại nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách địa phương** (ghi thu, ghi chi ngân sách cấp tỉnh): 14,255 tỷ đồng.

**II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025**

<sup>5</sup> Ước thu nội địa năm 2024: 3.287 tỷ đồng.

<sup>6</sup> Trong đó: Thuế giá trị gia tăng: 890 tỷ đồng; Thuế xuất khẩu: 70 tỷ đồng; Thuế nhập khẩu: 60 tỷ đồng; Thuế bảo vệ môi trường từ hàng hóa nhập khẩu: 70 tỷ đồng; Thu khác: 10 tỷ đồng.

Căn cứ vào định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSDP và các chế độ, chính sách, nhiệm vụ trong năm 2025; dự toán tổng chi NSDP quản lý: **13.168,538 tỷ đồng**; trong đó:

**1. Chi đầu tư phát triển: 1.877,67 tỷ đồng**, bao gồm:

1.1. Chi đầu tư cho các dự án: 1.556,77 tỷ đồng, gồm:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 439,57 tỷ đồng.

- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 1.059,2 tỷ đồng<sup>7</sup> (không bao gồm 10% thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh để thực hiện nhiệm vụ đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/08/2021 của HĐND tỉnh: 80,8 tỷ đồng; 5% thu tiền sử dụng đất của toàn tỉnh để bổ sung Quỹ phát triển đất tỉnh: 60 tỷ đồng).

- Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 58 tỷ đồng.

1.2. Chi đầu tư từ nguồn bội chi: 156,9 tỷ đồng (bằng số Trung ương giao).

1.3. Chi Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 70 tỷ đồng.

1.4. Chi hỗ trợ 02 tỉnh Savannakhet, Salavan - nước CHDCND Lào (đầu tư các công trình): 04 tỷ đồng.

1.5. Chi thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh: 03 tỷ đồng.

1.6. Chi bổ sung nguồn vốn cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cấp tỉnh; vốn ủy thác ngân sách tỉnh qua Ngân hàng chính sách xã hội: 77 tỷ đồng<sup>8</sup>.

1.7. Chi đầu tư khác: 10 tỷ đồng.

**2. Chi thường xuyên: 7.638,955 tỷ đồng**; trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 3.782,508 tỷ đồng

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 23,877 tỷ đồng

- Chi sự nghiệp môi trường: 74,505 tỷ đồng

**3. Chi trả nợ lãi các khoản địa phương vay: 15,7 tỷ đồng.**

**4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 01 tỷ đồng.**

**5. Chi dự phòng ngân sách: 180,210 tỷ đồng** (bằng số Trung ương giao).

**6. Nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương ngân sách cấp tỉnh: 32,961 tỷ đồng.**

**7. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương thực hiện các CTMTQG, một số mục tiêu, nhiệm vụ: 2.998,528 tỷ đồng<sup>9</sup>.**

Trong đó: Kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025 là: 27,21 tỷ đồng (phân bổ cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã theo Biểu số 46, Biểu số 47 kèm theo).

<sup>7</sup> Thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh: 808 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất cấp huyện: 392 tỷ đồng

<sup>8</sup> Trong đó: Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về Phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2030: 02 tỷ đồng

<sup>9</sup> Trong đó: Chi thực hiện các Chương trình MTQG là: 341,696 tỷ đồng.



**8. Chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện thực hiện các Nghị quyết HĐND tỉnh và hỗ trợ thực hiện các chính sách chế độ, nhiệm vụ: 409,259 tỷ đồng<sup>10</sup>.**

**9. Chi từ nguồn vốn viện trợ: 14,255 tỷ đồng.**

### III. CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

Năm 2025, việc cân đối ngân sách để phân bổ, giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục gặp nhiều khó khăn<sup>11</sup> và khó khăn hơn rất nhiều so với dự toán năm 2024. Nguyên nhân: Dự toán NSTW phân bổ cho NSDP theo định mức chi thường xuyên đầu thời kỳ ổn định ngân sách thấp (theo tiêu chí chính là tiêu chí dân số) do tỉnh Quảng Trị có dân số thấp; Dự toán thu cân đối NSDP hưởng (*trừ thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết*) năm 2025 có tăng so với năm 2024, nhưng sau khi dành 50% tăng thu dự toán Trung ương giao 2025 so với dự toán 2024 để thực hiện cải cách tiền lương, mặt bằng chi NSDP năm 2025 vẫn thấp hơn năm 2023 và ngân sách Trung ương hỗ trợ đảm bảo mặt bằng chi so với năm 2023. Trong quá trình tổng hợp dự toán đã thực hiện các giải pháp rà soát, giãn, giảm nhiệm vụ... nguồn lực dự toán năm 2025 vẫn không đáp ứng được nhu cầu chi, **thiếu hụt trên 232 tỷ đồng**. UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh phương án cân đối NSDP đối với dự toán NSNN năm 2025 như sau:

**1. Tổng nguồn thu NSDP: 13.011,638 tỷ đồng, gồm:**

- Thu NSDP hưởng theo phân cấp: 3.588,4 tỷ đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 9.111,463 tỷ đồng.
- Thu chuyển nguồn; kinh phí thực hiện nhiệm vụ, chính sách địa phương năm trước chuyển sang để thực hiện và cân đối dự toán năm 2025: **232 tỷ đồng**. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thống nhất phương án huy động từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2024 (*bao gồm tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2024; nguồn tiết kiệm chi, các nguồn kinh phí khác của ngân sách cấp tỉnh các năm còn lại*) để cân đối dự toán ngân sách năm 2025.
- Thu vốn viện trợ thuộc nguồn thu NSNN (ghi thu): 14,255 tỷ đồng.
- Nguồn cải cách tiền lương năm trước chuyển sang để thực hiện (70% tăng thu ước thực hiện năm 2024): 65,52 tỷ đồng.

**2. Tổng chi ngân sách địa phương: 13.168,538 tỷ đồng, gồm:**

- Chi cân đối NSDP: 9.746,496 tỷ đồng;
- Chi từ nguồn NSTW thực hiện các chương trình mục tiêu, chế độ, chính sách, nhiệm vụ: 2.998,528 tỷ đồng;
- Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố, thị xã thực hiện các Nghị quyết HĐND tỉnh và hỗ trợ một số chính sách chế độ, nhiệm vụ: 409,259 tỷ đồng.
- Chi từ nguồn thu viện trợ (ghi chi): 14,255 tỷ đồng.

**3. Bội chi NSDP: 156,9 tỷ đồng (bằng mức bội chi NSDP Trung ương giao).**

<sup>10</sup> Trong đó: Kinh phí thực hiện các chính sách chế độ là 336.709 tỷ đồng

<sup>11</sup> Dự toán năm 2022 hụt cân đối dự toán 130 tỷ đồng; dự toán năm 2023 hụt cân đối dự toán 96 tỷ đồng, dự toán năm 2024 hụt cân đối 130 tỷ đồng.

#### IV. SỐ VAY VÀ PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ VAY NĂM 2025

1. Tổng mức vay trong năm: 184,9 tỷ đồng (bằng dự toán Trung ương giao);

Trong đó:

- Vay để trả nợ gốc: 28 tỷ đồng;
- Vay để bù đắp bội chi: 156,9 tỷ đồng.

2. Số nợ gốc phải trả trong năm: 28 tỷ đồng.

3. Nguồn vốn trả nợ gốc vay trong năm: Nguồn vốn vay.

#### V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

Với khó khăn trong cân đối ngân sách trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách năm 2025; nhiều nhiệm vụ chi ngân sách chưa cân đối sắp xếp được nguồn bố trí trong dự toán đầu năm và với dự kiến tiếp tục thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a mục 1.1 khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/6/2025 và thực hiện chính sách giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu đến hết 31/12/2025 làm giảm thu NSNN (ngân sách cấp tỉnh năm 2025), tác động đến cân đối ngân sách cấp tỉnh. Nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2025 của tỉnh dự báo hết sức khó khăn, các cấp cần phải tập trung quyết liệt hơn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 để đảm bảo cân đối ngân sách; gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong quản lý, thu ngân sách, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách bố trí và các nguồn tài chính khác hiệu quả, tiết kiệm.

##### 1. Về nhiệm vụ thu ngân sách

- Tăng cường quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả, quyết liệt các giải pháp quản lý thu, chống thất thu, gian lận thương mại, chuyên giá, trốn thuế; tăng cường thu từ hoạt động xuất nhập khẩu. Rà soát, giảm bớt và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến thuế, các loại phí, các khoản nghĩa vụ nộp NSNN. Triển khai hiệu quả hệ thống quản lý thuế điện tử, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thu thuế và khai thuế, giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí, hạn chế thất thu thuế, thu đủ, thu kịp thời vào NSNN.

- Ngành Thuế tích cực, chủ động trong tham mưu UBND tỉnh, xây dựng và triển khai các biện pháp tăng thu ngân sách để góp phần bù đắp số giảm thu NSNN do việc giảm mức thuế bảo vệ môi trường, khoản thuế khác theo chính sách của Trung ương để đảm bảo được cân đối ngân sách địa phương, cân đối ngân sách cấp tỉnh.

- Khai thác hiệu quả nguồn thu tiền sử dụng đất: Các ngành, các cấp tăng cường nắm bắt thị trường, nhu cầu của người dân, nhà đầu tư về bất động sản để xây dựng các phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất thành công. Các đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất cần sớm hoàn thiện các thủ tục để thực hiện đấu giá. Thực hiện tốt công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; xác định lại các khu vực đất có tiềm năng phát triển để dành cho các dự án đô thị, tăng sức thu hút các doanh nghiệp và nhà đầu tư; các dự án khu dân cư phải đầu

tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, tiện ích xã hội để nâng cao giá trị từ đất, tăng nguồn thu tiền sử dụng đất, các khoản thu liên quan đến đất.

- Có giải pháp hiệu quả để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh. Tích cực hỗ trợ nhà đầu tư đang trong quá trình nghiên cứu lập đề xuất dự án; hỗ trợ kịp thời các thủ tục đầu tư, hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án, sớm đưa dự án đi vào hoạt động góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn, tăng thu NSDP.

### **3. Chi ngân sách nhà nước**

- Bám sát các nhiệm vụ, giải pháp điều hành của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương về dự toán NSNN năm 2025 và tình hình thực tế địa phương để chủ động điều hành ngân sách linh hoạt, chặt chẽ, đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2025; dành nguồn lực đảm bảo kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách đã được ban hành, các nhiệm vụ chi chưa cân đối được nguồn bố trí dự toán đầu năm.

- Trong điều kiện nguồn lực NSDP còn hạn chế, khả năng nguồn lực chưa đáp ứng được nhu cầu; các cấp, cơ quan, đơn vị tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; điều hành chi NSNN theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, các khoản chi chưa thực sự cần thiết; giảm quy mô, hình thức tổ chức các sự kiện, hoạt động không quan trọng; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát trong và ngoài nước; thực hiện công tác mua sắm theo quy định; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình phân bổ, quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách tại đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án và nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia; đề ra các giải pháp hữu hiệu cụ thể nhằm khắc phục hạn chế trong chậm triển khai dự án, chậm giải ngân vốn đầu tư công, vốn chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chủ động điều hành để đảm bảo cân đối NSDP; không ban hành thêm các chính sách, đề án, nhiệm vụ mới làm tăng chi NSNN khi chưa xác định được nguồn lực đảm bảo và sự cấp thiết. Trong quá trình điều hành, trường hợp thu NSDP dự kiến giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao, các địa phương phải chủ động xây dựng phương án điều hành ngân sách để đảm bảo cân đối NSDP; rà soát, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết (kể cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) để đảm bảo cân đối chi ngân sách các cấp.

- Năm 2025, các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương để cải cách tiền lương theo quy định. Trong đó: tiếp tục thực hiện cơ chế tiết kiệm 10% chi thường xuyên; nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được loại trừ theo nghị quyết của Quốc hội, quyết định của Thủ tướng Chính phủ): 70% tăng thu thực hiện năm 2024 so dự toán năm 2024; 50% tăng thu ngân sách dự toán 2024 so với dự toán

năm 2023; 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 được HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao;...

## **VI. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

### **1. Số dự toán thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết năm 2025<sup>12</sup>**

Dự toán thu năm 2025, Quốc hội giao dự toán thu tiền sử dụng đất là 900 tỷ đồng, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 45 tỷ đồng; dự toán thu tiền sử dụng đất do Cục Thuế Quảng Trị tổng hợp, xây dựng là 900 tỷ đồng (trong đó, cấp tỉnh: 435 tỷ đồng; huyện, thành phố, thị xã: 465 tỷ đồng), thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 45 tỷ đồng, bằng số Trung ương giao.

Dự toán số thu tiền sử dụng đất năm 2025 được tổng hợp là 1.200 tỷ đồng, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 58 tỷ đồng; cao hơn số dự toán Trung ương giao (thu tiền sử dụng đất tăng 300 tỷ đồng, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết tăng 13 tỷ đồng. Trong đó thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh 808 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất cấp huyện là 392 tỷ đồng (như dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025 đối với nguồn vốn cân đối NSDP). UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến của HĐND tỉnh về số giao dự toán thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết năm 2025.

### **2. Về mua sắm tài sản, trang thiết bị cơ quan, đơn vị cấp tỉnh**

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày ký), việc quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên NSNN thuộc phạm vi quản lý của địa phương do HĐND cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền.

Để đảm bảo thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP của Chính phủ và phù hợp với thực tiễn về quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh báo cáo xin ý kiến HĐND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Quyết định 50/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định 53/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh với tổng dự toán: 3,797 tỷ đồng (chi tiết theo Biểu số 43, 44 kèm báo cáo dự toán).

Đồng thời đề nghị HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

### **3. Về kinh phí tiền lương và chi hoạt động cho các đối tượng hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ<sup>13</sup>**

<sup>12</sup> Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2025 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027; Yêu cầu lập dự toán thu NSNN đảm bảo tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu ngân sách, không dành dư địa để địa phương giao chi tiêu phần đầu thu ngân sách

Năm 2024, HĐND tỉnh giao chỉ tiêu biên chế công chức, số người làm việc, hợp đồng lao động và biên chế hội tại Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 07/12/2024 đã bao gồm hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ; Tỉnh ủy giao chỉ tiêu biên chế khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2024 tại Quyết định số 1370-QĐ/TU ngày 10/01/2024. Dự toán ngân sách năm 2024, đã bố trí kinh phí (tiền lương và chi hoạt động theo định mức Nghị quyết số 152/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh) cho hợp đồng Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

Trên cơ sở dự toán kinh phí chi tiền lương và chi hoạt động của các đối tượng hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2025 của các cơ quan, đơn vị, địa phương (số hợp đồng có mặt), UBND tỉnh báo cáo xin ý kiến HĐND tỉnh xem xét, tiếp tục bố trí kinh phí tiền lương và hỗ trợ chi hoạt động theo định mức Nghị quyết số 152/2021/NQ-HĐND HĐND tỉnh, với tổng dự toán năm 2025 là 56,939 tỷ đồng:

- Nhu cầu kinh phí của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: 28,286 tỷ đồng<sup>14</sup>;
- Nhu cầu kinh phí của các huyện, thành phố, thị xã: 28,653 tỷ đồng<sup>15</sup>

#### **4. Về một số khoản dự toán phân bổ sau**

Các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết, Chương trình, nhiệm vụ, Kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao (Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh), nhưng chưa xác định cụ thể đơn vị thực hiện trong dự toán đầu năm của các đơn vị dự toán cấp I ở địa phương và các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương cụ thể của cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện;

UBND tỉnh tổng hợp để báo cáo trình HĐND tỉnh xem xét quyết định dự toán ngân sách năm 2025. Sau khi dự toán được HĐND tỉnh phê duyệt, căn cứ tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định hiện hành, giao UBND tỉnh phân bổ dự toán đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn, quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Bộ Tài chính<sup>16</sup>.

<sup>13</sup> Tổng số hợp đồng theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP của năm 2024 là: 453 chỉ tiêu; Trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: 400 chỉ tiêu (hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập: 149 chỉ tiêu; hợp đồng các công việc hỗ trợ, phục vụ: 251 chỉ tiêu); khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội: 53 người

<sup>14</sup> Đối với các đơn vị quản lý hành chính nhà nước, đảng đoàn thể các cơ quan cấp tỉnh tính đủ quỹ lương thực tế, gồm điều chỉnh tăng lương tối thiểu theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP và hỗ trợ chi hoạt động theo định mức chi hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức tương ứng theo cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, số tiền dự toán dự kiến: 17.281 triệu đồng (Chi con người: 15.312 triệu đồng, chi hoạt động: 1.969 triệu đồng). Đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 cấp tỉnh: Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên theo cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp, dự toán dự kiến hỗ trợ: 11.005 triệu đồng (Chi con người: 10.075 triệu đồng, chi hoạt động: 930 triệu đồng).

<sup>15</sup> Bao gồm hợp đồng thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ; hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ cho các huyện, thành phố, thị xã. Về hỗ trợ định mức chi khác đề xuất áp dụng định mức chi khác theo biên chế giao cấp huyện đối với chi QLHC và sự nghiệp tương ứng theo chi tiêu địa bàn tại khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 152/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

<sup>16</sup> Căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 5 (Thời gian phân bổ, giao dự toán) dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (tại công văn số 11724/BTC-NSNN ngày 30/10/2024 của Bộ Tài chính): Trường hợp các nhiệm vụ chưa xác định cụ thể đơn vị thực hiện trong dự toán đầu năm của các đơn vị dự toán cấp I ở địa phương và các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của UBND cùng cấp cho phép thực hiện, căn cứ quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn Luật NSNN và tình hình thực tế ở địa phương thực hiện một trong hai phương án như sau: b) *Cơ quan tài chính báo cáo UBND cùng cấp chưa giao cho các đơn vị dự toán cấp I đối với các nhiệm vụ chưa xác định cụ thể đơn vị thực hiện trong dự toán đầu năm của các đơn vị dự toán cấp I và các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ*

### **Chi tiết các nhiệm vụ:**

- **Các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết Chương trình, nhiệm vụ, Kế hoạch** đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao (Lĩnh vực Y tế, Khoa học Công nghệ, Nông nghiệp và PTNT...).

- **Đối với nhiệm vụ, dự toán bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công** thực hiện theo quy định tại mục a khoản 2, Điều 5 Thông tư 65/2021/TT-BTC ngày 21/7/2021 của Bộ tài chính. Trên cơ sở nhu cầu bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công của các cơ quan, đơn vị (các nhiệm vụ đã có chủ trương của UBND tỉnh) đến thời điểm hiện nay chưa có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các hồ sơ liên quan về định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa...UBND tỉnh báo cáo trình HĐND tỉnh xem xét quyết định dự toán ngân sách năm 2025.

- **Đối với dự toán quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số** sử dụng nguồn vốn NSNN thực hiện theo quy định tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn NSNN.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh giao các sở, ngành tham mưu ban hành các Đề án chuyển đổi số, các kế hoạch để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh đề xuất bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đã được phê duyệt tại Quyết định 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 ban hành đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2024;...

- **Đối với nhiệm vụ xúc tiến đầu tư, thương mại du lịch:** đề xuất bố trí kinh phí theo các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 về việc ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 6/11/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững và quy định tại Điều 97 (Kinh phí cho hoạt động xúc tiến đầu tư) Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, văn bản số 3410/UBND-TCTM ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh về dự kiến chương trình xúc tiến đầu tư năm 2025.

- **Kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ đất trồng lúa:** Thực hiện Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết về đất trồng lúa. Tại khoản 1, Điều 15 (Sử dụng kinh phí hỗ trợ) quy định: “Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi

---

*trương của UBND cho phép thực hiện. Khi phát sinh nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp để ban hành quyết định giao bổ sung dự toán các đơn vị dự toán cấp I, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân việc sử dụng và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Hội đồng nhân dân phê chuẩn quyết toán NSNN hoặc quyết định dự toán NSNN hàng năm.*

*cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này.”.* UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn tham mưu, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh giao UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ đất trồng lúa cho các huyện, thành phố, thị xã được thực hiện sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết.

- ....

### **5. Về hỗ trợ bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện thực hiện các chính sách chế độ, nhiệm vụ**

Căn cứ Nghị quyết số 152/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh và trên cơ sở nhu cầu và đề xuất của các huyện, thành phố, thị xã và căn cứ khả năng của ngân sách tỉnh. Hàng năm, UBND tỉnh tổng hợp trình HĐND tỉnh xem xét hỗ trợ thêm kinh phí cho các huyện, thành phố, thị xã để thực hiện một số nhiệm vụ theo khả năng của ngân sách tỉnh để giảm bớt khó khăn cho các địa phương. Dự toán ngân sách năm 2025 hỗ trợ: 72,55 tỷ đồng; trong đó:

- Hỗ trợ kinh phí phục vụ vận hành hệ thống TABMIS; Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý tài chính - ngân sách, chuyển đổi số: 3,85 tỷ đồng.

- Hỗ trợ một số nhiệm vụ có yếu tố đặc thù của từng huyện, thành phố, thị xã (Hỗ trợ công tác thu hút đầu tư Khu kinh tế Đông Nam; Hỗ trợ hoạt động Khu di tích quốc gia Thành Cổ;...): 3,4 tỷ đồng (*bằng mức hỗ trợ dự toán năm 2024*).

- Hỗ trợ kinh phí phục vụ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường; điện chiếu sáng; kinh phí quản lý vận hành lò đốt rác: 14,8 tỷ đồng (*bằng mức hỗ trợ dự toán năm 2024*).

- Hỗ trợ địa phương thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng khác do không cân đối đủ nguồn (chính trang đô thị, kiến thiết thị chính; tăng cường cơ sở vật chất; xây dựng nông thôn mới; ...): 50,5 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo tình thực hiện nhiệm vụ dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSĐP năm 2024 và dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSĐP năm 2025. UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, TCTM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Sỹ Đồng**